

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/DS-ST

Ngày: 28 – 6 – 2024

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 362/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV số 194 Tr, phường L , quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Anh L ; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Trần Đề - Ngân hàng TMCP Đ (Có mặt).

Địa chỉ: số 139 đường H , ấp Gi , thị trấn L , huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:**

- Ông Mã Văn H , sinh năm 1962 (Vắng mặt).

- Bà Huỳnh Thị S , sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Trần Anh L trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển N (nay nhập thành Ngân hàng TMCP Đ) – Chi nhánh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S đã ký kết Hợp đồng tín dụng số T.A.0036.11/HĐTD ngày 30/5/2011. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông H – bà S vay số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); mục đích vay để sửa chữa nhà ở; lãi suất 1,834%/tháng; thời hạn vay là 36 tháng, trả nợ gốc theo phân kỳ 12 tháng/kỳ.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà ông H – bà S đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0006.10/HĐTC ngày 02/02/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0006.10/PLHĐTC.01 ngày 30/5/2011, tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số B 587811, diện tích 816m²; thửa số 617 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Mã Văn Q vào ngày 30/12/1996 đến ngày 25/7/2008 chính thành Mã Văn H .

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AH 295642, diện tích 744m²; thửa số 670 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S vào ngày 27/11/2006.

Tính đến ngày 28/6/2024, ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 1.074.790.078đ (một tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 558.328.675đ (năm trăm năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 216.461.403đ (hai trăm mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm lẻ ba đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông H – bà S yêu cầu thanh toán nghĩa

vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên ông H – bà S vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông H – bà S phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, ông H – bà S còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông H – bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu được quyền xử lý cả 02 quyền sử dụng đất mà vợ chồng ông H – bà S thế chấp cho Nhân hàng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng xin thay đổi một phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chỉ yêu cầu Tòa án cho xử lý đối với tài sản là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số B 587811, diện tích 816m²; thửa số 617 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ, xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Mã Văn Q vào ngày 30/12/1996 đến ngày 25/7/2008 chính thành Mã Văn H .

Riêng đối với Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AH 295642, diện tích 744m²; thửa số 670 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S vào ngày 27/11/2006; Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản này.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự nhưng ông H và bà S cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 13/6/2024, ông H và bà S vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn Mã Văn H và Huỳnh Thị S mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Mã Văn H và Huỳnh Thị S theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Mã Văn H và Huỳnh Thị S có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 28/6/2024 tổng cộng là 1.074.790.078đ (một tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 558.328.675đ (năm trăm năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 216.461.403đ (hai trăm mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm lẻ ba đồng). Đồng thời, ông H và bà S còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông H và bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số B 587811, diện tích 816m²; thửa số 617 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Mã Văn Qu vào ngày 30/12/1996 đến ngày 25/7/2008 chính thành Mã Văn H . Đình chỉ đối với yêu cầu phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AH 295642, diện tích 744m²; thửa số 670 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S vào ngày 27/11/2006 do nguyên đơn rút yêu cầu. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Mã Văn H và Huỳnh Thị S cư trú tại ấp Ấ , xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Mã Văn H và Huỳnh Thị S đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Mã Văn H và Huỳnh Thị S .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số T.A.0036.11/HĐTD ngày 30/5/2011. Ông H – bà S đã nhận đủ số tiền vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); mục đích vay để sửa chữa nhà ở. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định Hợp đồng tín dụng số T.A.0036.11/HĐTD ngày 30/5/2011 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông H – bà S đã nhận đủ tiền vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông H – bà S đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông H – bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số T.A.0036.11/HĐTD ngày 30/5/2011 có lãi suất thỏa thuận là 1,834%/tháng; thời hạn vay là 36 tháng, trả nợ gốc theo phân kỳ 12 tháng/kỳ. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông H – bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H – bà S phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 29/6/2024, ông H – bà S còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản:

Đối với yêu cầu đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0006.10/HĐTC ngày 02/02/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0006.10/PLHĐTC.01 ngày 30/5/2011 tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số B 587811; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Mã Văn Qu vào ngày 30/12/1996 đến ngày 25/7/2008 chính thành Mã Văn H ; diện tích 816m²; thửa số 617 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp đường đất.
- + Hướng Tây giáp thửa 671.
- + Hướng Nam giáp thửa 670.
- + Hướng Bắc giáp quốc lộ Nam Sông Hậu.

Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 4 chiều ngang 5,5m x dài 14m, kết cấu cột bê tông cốt thép, tường xây gạch tô sơn hoàn thiện, mái lợp tol kẽm, nền lót gạch Ceramit, cửa sắt kéo; xây dựng năm 2011.

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AH 295642, được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S vào ngày 27/11/2006; diện tích 744m²; thửa số 670 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp đường đất.
- + Hướng Tây giáp thửa 671.
- + Hướng Nam giáp thửa 716.
- + Hướng Bắc giáp thửa 617 và 671.

Trên đất không có tài sản.

Khi tham gia ký Hợp đồng thế chấp tài sản thì ông H – bà S tự nguyện, trực tiếp ký kết với Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H – bà S không có văn bản trình bày hay ý kiến phản đối gì với yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp ông H – bà S không trả nợ. Hội đồng xét xử nhận định: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Theo đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp do hai bên ký kết có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp tài sản.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông H – bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chỉ yêu cầu Tòa án xử lý đối với tài sản là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số B 587811, diện tích 816m²; thửa số 617 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Mã Văn Qu vào ngày 30/12/1996 đến ngày 25/7/2008 chính thành Mã Văn H.

Riêng đối với Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AH 295642, diện tích 744m²; thửa số 670 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S vào ngày 27/11/2006; Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản này.

Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AH 295642, diện tích 744m²; thửa số 670 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S vào ngày 27/11/2006.

Theo đó, trường hợp ông H – bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp thì bị đơn ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S phải bàn giao tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0006.10/HĐTC ngày 02/02/2010

và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0006.10/PLHĐTC.01 ngày 30/5/2011, tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số B 587811; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Mã Văn Qu vào ngày 30/12/1996 đến ngày 25/7/2008 chính thành Mã Văn H; diện tích 816m²; thửa số 617 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp đường đất.
- + Hướng Tây giáp thửa 671.
- + Hướng Nam giáp thửa 670.
- + Hướng Bắc giáp quốc lộ Nam Sông Hậu.

Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 4 chiều ngang 5,5m x dài 14m, kết cấu cột bê tông cốt thép, tường xây gạch tô sơn hoàn thiện, mái lợp tol kẽm, nền lót gạch Ceramit, cửa sắt kéo; xây dựng năm 2011.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông H – bà S phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên ông H – bà S phải liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền nêu trên là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông H – bà S phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông H không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 295, 303, 325, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ dư nợ tính đến ngày 28/6/2024 tổng cộng là 1.074.790.078đ (một tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), lãi trong hạn là 558.328.675đ (năm trăm năm mươi tám triệu ba trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 216.461.403đ (hai trăm mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm lẻ ba đồng).

Đồng thời ông H – bà S còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Trường hợp ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì bị đơn ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S phải bàn giao tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0006.10/HĐTC ngày 02/02/2010 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 0006.10/PLHĐTC.01 ngày 30/5/2011, tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số B 587811; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Mã Văn Qu vào ngày 30/12/1996 đến ngày 25/7/2008 chính thành Mã Văn H; diện tích

816m²; thửa số 617 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; có vị trí tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp đường đất.
- + Hướng Tây giáp thửa 671.
- + Hướng Nam giáp thửa 670.
- + Hướng Bắc giáp quốc lộ Nam Sông Hậu.

Tài sản trên đất có 01 căn nhà cấp 4 chiều ngang 5,5m x dài 14m, kết cấu cột bê tông cốt thép, tường xây gạch tô sơn hoàn thiện, mái lợp tol kẽm, nền lót gạch Ceramit, cửa sắt kéo; xây dựng năm 2011.

4. Đình chỉ đối với yêu cầu phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AH 295642, diện tích 744m²; thửa số 670 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Ấ , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S vào ngày 27/11/2006.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S phải liên đới chịu là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền này nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đã nộp xong, ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mã Văn H và bà Huỳnh Thị S phải liên đới chịu là 44.243.702đ (bốn mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm lẻ hai đồng). Nhưng do ông Mã Văn H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí. Bà Huỳnh Thị S là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 22.121.851đ (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi một nghìn tám trăm năm mươi một đồng).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.119.163đ (hai mươi một triệu một trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000316 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Riêng bị đơn Mã Văn H và Huỳnh Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án

được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU